

Phụ lục

Nội dung triển khai thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Nội dung thực hiện	Số lượng	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí đề xuất (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
1	Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm					
1.1	Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm	10 lớp (02 lớp/năm)	Hội Nông dân TP	Sở Y tế	500	2026-2030
1.2	Tổ chức tập huấn, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, nâng cao nhận thức, kiến thức; xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn trong nông dân	100 cuộc (20 cuộc/năm)	Hội Nông dân TP	Sở NN&MT; Sở Y tế; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các ngành có liên quan	5.000	2026-2030
1.3	Vận động hội viên, nông dân tham gia, ký cam kết, chứng nhận cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn	1.000.000 bản (200.000 bản/năm)	Hội Nông dân TP	Sở NN&MT; UBND các xã, phường	500	2026-2030
1.4	Tuyên truyền trực quan, ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội	100 sản phẩm (20 sản phẩm/năm)	Hội Nông dân TP	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	1.000	2026-2030
1.5	Tôn vinh, biểu dương hội viên, nông dân, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản,	100 sản phẩm (20 sản phẩm/năm)	Hội Nông dân TP	Báo và Phát thanh, Truyền hình;	1.000	2026-2030

	thực phẩm an toàn để tạo sức lan tỏa; chia sẻ thông tin, dữ liệu về an toàn thực phẩm.					
1.6	Hội nghị Sơ kết hàng năm	05 cuộc	Hội Nông dân TP	Các sở, ngành	260	2026-2030
1.7	Hội nghị tổng kết	01 cuộc	Hội Nông dân TP	Các sở, ngành	60	2030
2	Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp thực hành về an toàn thực phẩm					
2.1	Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân các phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách hóa chất bảo vệ thực vật, an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón, hóa chất xử lý nước nuôi; sử dụng chế phẩm hữu cơ, sinh học.	100 lớp (20 lớp/năm)	Hội Nông dân TP	Sở NN&MT	3.000	2026-2030
2.2	Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng, nhân rộng các mô hình xanh, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, VietGAP trong trồng trọt; mô hình 3F, VietGAP trong chăn nuôi; nuôi hữu cơ, sinh thái, IMTA, Aquaponics, VietGAP trong nuôi trồng thủy sản	20 mô hình (4 Mô hình/năm)	Hội Nông dân TP	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT và các ngành có liên quan	2.000	2026-2030
2.3	Tư vấn, hỗ trợ chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị; áp dụng các quy trình GMP, GHP, biện pháp SPS trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm	20 cuộc (04 cuộc/năm)	Hội Nông dân TP	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT và các ngành có liên quan	1.000	2026-2030
2.4	Tư vấn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển các vùng sản xuất tập trung theo tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, HACCP...)	20 cuộc (04 cuộc/năm)	Hội Nông dân TP	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT	1.000	2026-2030

				và các ngành có liên quan		
2.5	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản, phát triển sản phẩm OCOP, đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi, xây dựng mã QR code truy xuất nguồn gốc nông sản.	20 cuộc (04 cuộc/năm)	Hội Nông dân TP	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT và các ngành có liên quan	1.000	2026-2030
3	Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với an toàn thực phẩm					
3.1	Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã các kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị thông minh, công nghệ mạng an toàn, thay đổi tư duy và phương thức sản xuất, kinh doanh.	20 cuộc (04 cuộc/năm)	Hội Nông dân TP	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT	500	2026-2030
3.2	Tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử, nhân rộng, kết nối mô hình cửa hàng “Nông sản an toàn”.	10 cửa hàng (02 cửa hàng/năm)	Hội Nông dân TP	Hội Nông dân các xã, phường	450	2026-2030
4.	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm					
4.1	Xây dựng, nhân rộng mô hình nông dân giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm, tập trung giám sát đối với các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ	100 mô hình (20 mô hình/năm)	Hội Nông dân TP	Sở NN&MT	200	2026-2030
4.2	Phối hợp kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản	25 cuộc (5 cuộc/năm)	Hội Nông dân TP	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT	200	2026-2030

				và các ngành có liên quan		
4.3	Tham gia phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.	25 cuộc (5 cuộc/năm)	Hội Nông dân TP	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT và các ngành có liên quan	200	2026-2030
5	Nâng cao chất lượng tham gia hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp					
5.1	Phối hợp tổ chức cho nông dân, HTX, chủ cơ sở, doanh nghiệp tham gia giới thiệu, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn tại các hội chợ, tuần hàng, lễ hội nông sản, điểm du lịch	20 cuộc	Hội Nông dân TP	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT và các ngành có liên quan	2.000	2026-2030
5.2	Tổ chức cho hội viên, nông dân thăm quan, học tập kinh nghiệm từ các mô hình điểm, mô hình sản xuất tiên tiến giữa các địa phương, vùng, miền.	10 cuộc	Hội Nông dân TP	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở NN&MT và các ngành có liên quan	2.000	2026-2030
5.3	Học tập trong và ngoài nước cho lãnh đạo và cán bộ Hội Nông dân các cấp về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật	05 cuộc	Hội Nông dân TP	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở NN&MT và các ngành có liên quan	1.500	2026-2030

5.4	Tổ chức Phiên chợ Nông sản, thực phẩm an toàn, chất lượng	05 cuộc	Hội Nông dân TP	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở NN&MT và các ngành có liên quan	5.000	2026-2030
6	Tăng cường vai trò của Hội Nông dân trong hợp tác quốc tế về an toàn thực phẩm					
6.1	Vận động, thu hút các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ nông dân chuyển giao khoa học, công nghệ; sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn	02 dự án	Hội Nông dân TP	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	200	2026-2030
6.2	Tổ chức hội nghị, hội thảo, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về an toàn thực phẩm với các nước trong khu vực và trên thế giới	05 cuộc	Hội Nông dân TP	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở NN&MT và các ngành có liên quan	1.500	2026-2030